TAND HUYỆN P **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-DS	*P, ngày 25 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 15/4/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2021/TLST- DS ngày 29 tháng 10 năm 2021, về tranh chấp "*Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15/4/2022, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

* *Nguyên đơn*: Ông Lê Ngọc D, sinh năm 1937;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H;

* *Bị đơn*:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987;

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1985;

Đại diện theo ủy quyền của anh T, chị T: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959;

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện T, tỉnh D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Ông Lê Ngọc D và ông Nguyễn Văn C thỏa thuận thống nhất xác nhận vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Vũ Thị T còn nợ ông D số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn) tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích 146m^2 đất, tại thửa số 02, tờ bản đồ số 39, tọa lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện P, tỉnh H.

2.2. Về thời hạn, phương thức trả nợ: Ông Lê Ngọc D và ông Nguyễn Văn C thỏa thuận thống nhất, trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày 15/4/2022 vợ chồng anh Nguyễn Văn T, chị Vũ Thị T sẽ có trách nhiệm trả ông D một lần số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn), hạn cuối cùng là vào ngày 15/6/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu

người phải thi hành án không thi hành theo thỏa thuận thì phải trả lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất bị đơn anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị T nhận chịu toàn bộ 7.500.000 đồng (bẩy triệu năm trăm nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

<u>Nơi nhận</u> :
- *TAND tỉnh HY;*
- *VKSND huyện P;*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

Bùi Mạnh Q